

Số: 64/2023/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 174/2023/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S.

Trụ sở: Số 77, đường T, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S– H – Chi nhánh T. Địa chỉ liên hệ: Số 224A, đường N, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Châu Thanh T – Chức vụ: Chuyên viên bán nợ và TSBD nợ;

Bà Phạm Kim Đ – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch Cai Lậy;

Bà Phan Thị Thúy U – Chức vụ: Chuyên viên phòng giao dịch Cai Lậy

Bị đơn:

- Bà Lê Thị Cẩm A, sinh năm 1986

- Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số 295F, khu phố 2, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Công Đ, bà Lê Thị Cẩm A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi chậm trả lãi tính đến ngày 05/7/2023 là 14.770.742.457đồng. Trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng T và bà Lê Thị Cẩm A, ông Phạm Công Đ số 037/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131402 ngày 30/12/2021 số tiền phải trả tính đến ngày 05/7/2023 là:

Nợ gốc: 12.000.000.000đồng;

Nợ lãi còn lại: 1.659.024.639đồng.

+ Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Tvà bà Lê Thị Cẩm A, ông Phạm Công Đ số 033/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131402 ngày 06/12/2021 số tiền phải trả tính đến ngày 05/7/2023 là:

Nợ gốc: 1.000.000.000đồng;

Nợ lãi còn lại: 111.717.818đồng.

Từ ngày 06/7/2023, bà Lê Thị Cẩm A, ông Phạm Công Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngoài việc trả nợ gốc thì còn phải chịu tiền lãi, lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng T và bà Lê Thị Cẩm A, ông Phạm Công Đ số 037/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131402 ngày 30/12/2021 và Hợp đồng tín dụng số 033/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.131402 ngày 06/12/2021 cho đến khi thi hành xong Bản án, Quyết định của Tòa án

Trường hợp ông Phạm Công Đ, bà Lê Thị Cẩm A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản mà ông Điền, bà Ý đã thế chấp cho ngân hàng gồm:

- Quyền sử dụng 2.010,6m², thửa đất số 651, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC334493, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06907 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/12/2021;

- Quyền sử dụng 997,8m², thửa đất số 215, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX502366 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06575 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Trc cấp ngày 08/12/2020;

- Quyền sử dụng 831,4m², thửa đất số 519, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY395631 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06752 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/04/2021;

- Quyền sử dụng 731,7m², thửa đất số 640, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB026156 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06786 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/05/2021;

- Quyền sử dụng đất diện tích 2.781,2m², thửa đất số 901, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB176270, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05939 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/07/2021.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn – Hà Nội có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Công Đ, bà Lê Thị Cẩm A để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lê Thị Cẩm A, ông Phạm Công Đ phải nộp 61.385.371 đồng.

Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 61.055.000 đồng theo biên lai thu số 0002941 ngày 22/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc